

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần bia rượu nước giải khát Viger;

- Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-VIBECO-HĐQT ngày 23/5/2019 của HĐQT Công ty về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bằng văn bản;

- Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-VIBECO-HĐQT ngày 23/5/2019 của HĐQT Công ty về việc Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông thường niên bằng văn bản năm 2019 tiến hành kiểm phiếu, cụ thể như sau:

I/ Thời gian và địa điểm.

- Thời gian: Vào hồi 17h30' ngày 21/06/2019
- Địa điểm: Tại phòng họp Công ty Cổ phần bia rượu nước giải khát Viger
- Địa chỉ: Khu 7 - Phường Thanh Miếu – Việt Trì – Phú Thọ

II/ Thành phần Ban kiểm phiếu gồm.

- | | |
|--------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông Đỗ Đình Quý | - TV HĐQT, TGD - Trưởng Ban |
| 2. Bà Trần Thị Mùi | - Trưởng ban Kiểm soát – Phó ban |
| 3. Ông Nguyễn Công Khanh | - Trưởng phòng TCHC – Thành viên |

*** Nội dung:**

Ông Nguyễn Công Khanh báo cáo kết quả tổng hợp phiếu lấy ý kiến cổ đông Đại hội đồng cổ đông năm 2019 bằng văn bản như sau:

1. Tổng số số phiếu đã gửi cho cổ đông theo danh sách cổ đông chốt ngày 08 tháng 6 năm 2019 là 147 cổ đông, tương ứng với 147 phiếu lấy ý kiến, tương đương 2.402.850 cổ phần.

2. Số phiếu thu về: Đến 17h00 ngày 21/6/2019 có tổng số 17 cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, tương đương 1.962.747 cổ phần, bằng 81,68%/ tổng số cổ phần của Công ty. (Có danh sách kèm theo).

2.1. Số phiếu hợp lệ là 17 phiếu, tương đương 1.962.747 cổ phần, bằng 100 %/số phiếu lấy ý kiến thu về.

2.2. Số phiếu không hợp lệ là 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, bằng 0%/số phiếu lấy ý kiến thu về.

Theo Điều 37 – Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và Điều 41 - Điều lệ của Công ty quy định về thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: “Tỷ lệ lấy ý kiến cổ đông thông qua bằng văn bản phải được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết”.

Kết quả các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội lấy ý kiến cổ đông thông qua đều đạt tỷ lệ đồng ý trên 51%. Cụ thể như sau:

I. THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO HĐQT

1. Thông qua báo cáo số 12/BC-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 của HĐQT công ty về kết quả hoạt động năm 2018; Kế hoạch, nhiệm vụ năm 2019, trong đó một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018 và kế hoạch năm 2019:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	GTSXCN	Triệu đồng	33.823	31.977	33.502
2	Doanh thu	Triệu đồng	63.646	89.625,2	53.067
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	1.575,2	2.730,6	1.181
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	36.176	36.962	36.498
5	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	6,72	6,91	7,15
6	Cổ tức	%	2,5	3	3

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Đồng ý	1.956.700/1.962.747	99,69
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0
Ý kiến khác	6.047/1.962.747	0,31

2. Thông qua báo cáo số 13/BC-VIBECO ngày 11/6/2019 của HĐQT về báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2019, trong đó một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại thời điểm 01/01/2018	Tại thời điểm 31/12/2018
I	Tổng tài sản	Đồng	62.924.956.008	49.847.070.789
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	37.560.074.977	26.194.650.071
2	Tài sản dài hạn	Đồng	25.364.881.031	23.652.420.718
II	Tổng nguồn vốn	Đồng	62.924.956.008	49.847.070.789
1	Nợ phải trả	Đồng	32.029.994.866	18.513.163.419
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	30.894.961.142	31.333.907.370

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Đồng ý	1.956.700/1.962.747	99,69
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0
Ý kiến khác	6.047/1.962.747	0,31

3. Thông qua báo cáo số 14/BC-VIBECO-BKS ngày 11/6/2019 của Ban kiểm soát công ty về kết quả hoạt động năm 2018 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2019

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Đồng ý	1.956.700/1.962.747	99,69
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0
Ý kiến khác	6.047/1.962.747	0,31

II. THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH CỦA HĐQT

1. Tờ trình số 15/TTr-VIBECO-HĐQT, ngày 11/6/2019 của HĐQT về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018.

1.1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	24.028.500.000
2	Lợi nhuận trước thuế	2.730.550.631
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	634.878.145
4	Lợi nhuận sau thuế (2-3)	2.095.672.486
5	Trích lập các quỹ	427.383.335
5.1	Quỹ đầu tư phát triển sản xuất (10%)	213.691.667
5.2	Quỹ khen thưởng 5%, phúc lợi 5% (10%)	213.691.667
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.709.533.339
7	Lợi nhuận năm 2017 còn lại chuyển sang 2018	393.492.091
8	Lợi nhuận chia cổ tức 3% cho các cổ đông	720.855.000
9	Lợi nhuận để lại năm sau (6+7-8)	1.382.170.430

- Thời gian trả cổ tức: Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày HĐQT có thông báo trả cổ tức.
- Phương thức trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

1.2. Giao Hội đồng quản trị Công ty sử dụng có hiệu quả các nguồn quỹ theo đúng quy định của điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Đồng ý	1.956.700/1.962.747	99,69
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0
Ý kiến khác	6.047/1.962.747	0,31

2. Thông qua tờ trình số 16/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 của HĐQT về kế hoạch SXKD 2019, gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

2.1. Kế hoạch SXKD năm 2019

- 2.1.1. Giá trị sản xuất công nghiệp: 33.502 triệu đồng
- 2.1.2. Doanh thu : $\geq$ 53.067 triệu đồng
- 2.1.3. Lợi nhuận trước thuế : 1.181 triệu đồng
- 2.1.4. Nộp ngân sách : 36.498 triệu đồng
- 2.1.5. Thu nhập BQ người lao động: 7,15 triệu đồng/người/tháng
- 2.1.6. Cổ tức : 3%

2.2. Kế hoạch tài chính năm 2019

- 2.2.1. Thu trong kỳ : 90.029.327.199 đồng
- 2.2.2. Chi trong kỳ : 89.741.485.730 đồng
- 2.2.3. Tiền dư cuối kỳ : 287.841.469 đồng

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Đồng ý	1.956.700/1.962.747	99,69
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0
Ý kiến khác	6.047/1.962.747	0,31

3. Thông qua tờ trình số 17/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 về mức thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

3.1. Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Chủ tịch HĐQT : 8.000.000 đồng/tháng

- Các thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban BKS : 6.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng

3.2. Từ ngày 01/01/2020 đến ngày tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2020 của Công ty, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2019.

3.3. Mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 tối đa là 0,8% doanh thu thuần.

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Đồng ý	1.956.700/1.962.747	99,69
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	6.047/1.962.747	0,31
Ý kiến khác	0	0

4. Thông qua tờ trình số 18/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 của HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Kết quả biểu quyết:

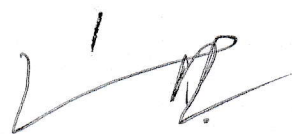
Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Đồng ý	1.956.700/1.962.747	99,69
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	6.047/1.962.747	0,31
Ý kiến khác	0	0

Việc kiểm phiếu kết thúc vào 18h30' cùng ngày, toàn bộ phiếu lấy ý kiến cổ đông được lưu giữ tại phòng Tài chính kế toán công ty. Các thành viên ban kiểm phiếu nhất trí 100% các nội dung trên, không ai có ý kiến gì khác và cùng ký vào biên bản.

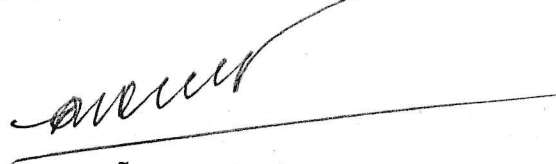
Biên bản kiểm phiếu lập thành 02 bản, gồm 04 trang có giá trị như nhau./

CÁC THÀNH VIÊN

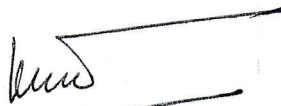
TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Trần Thị Mùi



Đỗ Đình Quý



Nguyễn Công Khanh